

QUY ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
và mối quan hệ công tác của Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy định số 1954-QĐi/TU, ngày 04/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quyết định số 2317-QĐ/TU, ngày 18/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVIII;
 - Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Tổ chức Tỉnh ủy như sau:

Điều 1. Chức năng

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Tỉnh ủy) mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng đảng.
2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị trong tỉnh.
3. Là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng, tuyên dụng, nâng ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh ủy theo phân cấp.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng đảng; về công tác cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; giải quyết các vấn đề về đảng tịch; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vấn đề về chính trị của cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; chế độ, chính sách, khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ đảng trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị trong toàn tỉnh. Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở khối đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ở địa phương. Phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ sở y tế thực hiện việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương đối với công chức và xét thăng hạng nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội theo ủy quyền.

e) Quản lý hồ sơ cán bộ diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định của Bộ Chính trị.

g) Thực hiện thống kê về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trong toàn tỉnh để đề báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Trung ương theo định kỳ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

h) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức xây dựng đảng.

i) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

k) Sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, thi hành Điều lệ Đảng; việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và biên chế của hệ thống chính trị theo phân cấp và theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, hồ sơ đảng viên, cơ sở dữ liệu đảng viên, giới thiệu sinh hoạt đảng, xét tặng huy hiệu Đảng, cấp phát thẻ đảng viên, xóa tên đảng viên, giải quyết khiếu nại và vấn đề đảng tịch cho đảng viên trong đảng bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quản lý biên chế của các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; các sở, ban, ngành của tỉnh theo phân cấp quản lý.

3. Thẩm định, thẩm tra

a) Thẩm định các đề án, văn bản về tổ chức xây dựng đảng, về cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và về tổ chức bộ máy, biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

b) Tham gia ý kiến đối với đề án, văn bản về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các sở, ban, ngành và các cơ quan trong tỉnh quyết định theo phân cấp.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách cán bộ trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

d) Chủ trì thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định.

4. Phối hợp

a) Với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng đảng.

b) Với các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

c) Với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan trong việc thể chế hoá các nghị quyết, quyết định của Đảng về lĩnh vực tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, bảo vệ chính trị nội bộ.

d) Với các ban, Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh hướng dẫn xây dựng và kiểm tra thực hiện quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và các đảng ủy trực thuộc.

đ) Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao

a) Giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác quy hoạch cán bộ; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; đồng thời tham mưu thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng gắn với quy hoạch đội ngũ cán bộ của Đảng bộ tỉnh theo phân cấp.

b) Tham mưu công tác tuyển dụng, tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc biên chế khối đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện theo thẩm quyền phân cấp.

c) Thực hiện các công việc khác khi được Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong tham mưu, đề xuất cho cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan liên quan bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan mình phụ trách.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Ban

Gồm Trưởng Ban và không quá 03 phó trưởng Ban (không bao gồm Phó trưởng Ban kiêm Giám đốc Sở Nội vụ).

2. Các đơn vị trực thuộc

a) Có 04 phòng chuyên môn trực thuộc, gồm:

- Phòng Tổng hợp và Chính sách cán bộ.
- Phòng Tổ chức Đảng - Đảng viên.
- Phòng Tổ chức - Cán bộ.
- Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ.

b) Tối thiểu có 05 người mới được thành lập 1 đầu mỗi (phòng và tương đương). Đến năm 2021, phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và 01 phó trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng phòng.

Điều 5. Biên chế

- Tối đa 34 biên chế. Biên chế hàng năm thực hiện theo quyết định giao biên chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Việc bố trí số lượng biên chế trên từng phòng do Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định, đảm bảo một phòng có tối thiểu 05 biên chế.

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

- Tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thực hiện theo đề án vị trí việc làm của cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

- Bảo đảm hợp lý để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở vị trí việc làm của Cơ quan. Đến năm 2021, có tối thiểu 60% biên chế trở lên làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Quan hệ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Trung ương

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo về mọi mặt của của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy định kỳ báo cáo, thống kê cơ bản về nhiệm vụ công tác với Ban Tổ chức Trung ương; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

2. Quan hệ với các ban và Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh

- Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với các ban và Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

- Trong phạm vi lĩnh vực công tác, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban và Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nghiên cứu, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Quan hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

- Khi triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu có gắn với công tác quản lý nhà nước, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn chủ trương, quyết định, chính sách, chế độ... có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy thì đại diện lãnh đạo của Ban được mời tham dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

4. Quan hệ với cấp ủy và ban tổ chức của cấp ủy cấp dưới

- Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, góp ý trong thực hiện về công tác chuyên môn và công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp.

- Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với ban tổ chức cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 5362-QĐ/TU, ngày 23/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của **Ban Tổ chức Tỉnh ủy**.

2. **Ban Tổ chức Tỉnh ủy** căn cứ Quy định này xây dựng quy chế làm việc, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, biên chế cụ thể các phòng; sắp xếp, bố trí cán bộ theo hướng đổi mới, nhằm nâng cao chất lượng công tác, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Các ban xây dựng đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

4. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (bc),
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn;
các huyện, thành, thị, đảng ủy trực thuộc,
các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc,
các đoàn thể cấp tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (15b),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Đắc Vinh

nghean.dcs.vn